

Bản án số: **146/2026/HSST**

Ngày: **24/04/2026**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 11 - HÀ NỘI**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán- Chủ tọa phiên toà: **Ông Trần Tự Hiếu**

Hội thẩm nhân dân: **Ông Hoàng Văn Long và bà Nguyễn Thị Thu Hà**

Thư ký Toà án ghi biên bản phiên toà: **Bà Nguyễn Thị Thùy Liên- Cán bộ**

Toà án nhân dân khu vực 11- Hà Nội

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 11- Hà Nội tham gia phiên toà:

Ông Tô Quốc Hải- Kiểm sát viên

Ngày 24 tháng 04 năm 2026, tại Trụ sở Toà án nhân dân khu vực 11- Hà Nội, mở phiên toà xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 113/2026/HSST ngày 24/03/2026 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 113/2026/QĐXXST- HS ngày 01/04/2026 và Quyết định hoãn phiên tòa số 111/2026/QĐ- HPT ngày 15/04/2026 đối với bị cáo:

Họ và tên: Nguyễn Đức P, sinh năm 2006; Nơi thường trú và trú tại: Thôn V, xã T, TP., Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Giới tính: Nam; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 12/12; Họ và tên bố: Nguyễn Đức M; Họ và tên mẹ: Nguyễn Thị H

Theo danh chỉ bản số 1602 ngày 11/11/2025 của Công an thành phố H và lý lịch địa phương cung cấp, bị cáo chưa có tiền án, tiền sự .

Bị cáo tại ngoại. Hiện đang bị áp dụng Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú

(Bị cáo P có mặt)

Người bào chữa cho bị cáo P: Bà Đỗ Thị T - Trợ giúp viên pháp lý trung tâm T2- Chi nhánh số 6.

(Bà T có mặt)

Bị hại: Bà Nguyễn Thị M1, sinh năm 1941 (đã chết)

Người đại diện hợp pháp cho bà M1: Anh Lê Đức T1, sinh năm 1978

Trú tại: Thôn B, xã T, TP.

(Anh T1 vắng mặt và có đơn đề nghị xét xử vắng mặt)

NHẬN THẤY

Theo các tài liệu có trong hồ sơ và diễn biến tại phiên toà, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 6 giờ 50 phút ngày 16/5/2025, Nguyễn Đức P (không có giấy phép lái xe theo quy định) điều khiển xe mô tô BKS: 29C1 - 738.14, đi từ nhà ở V, xã T, TP. để đi làm tại xã T, TP Hà Nội. Khoảng 07 giờ 10 phút cùng ngày, P điều khiển xe mô tô đi đến Km192 + 130 QL1A, địa phận xã T, TP Hà Nội (đoạn cây xăng T), theo hướng T - P, với vận tốc khoảng 40km/h, bên phần đường T - P. Lúc này, có bà Nguyễn Thị M1 đang đi bộ dắt xe đạp từ bên phải theo hướng T - P qua đường. Khi bà M1 dắt xe đến vị trí cách vạch sơn giữa đường khoảng 1,5m, thì P điều khiển xe mô tô BKS: 29C1 - 738.14 lao tới, do thiếu chú ý quan sát nên phần đầu xe mô tô do P điều khiển đã đâm vào bà M1 và phần giữa khung bên trái xe đạp, làm bà M1 và P ngã ra đường, xe mô tô BKS: 29C1 - 738.14 và xe đạp đổ bên phần đường T - P.

Hậu quả:

- Bà Nguyễn Thị M1 bị chấn thương ngực kín, gãy xương sườn 8-9 trái, vỡ xương chậu phức tạp, gãy 2 xương cẳng chân 2 bên, được điều trị tại bệnh viện V và N, sau đó ra viện về nhà điều trị đến ngày 04/07/2025 bà M1 từ vong tại nhà.
- Xe mô tô BKS: 29C1 - 738.14 bị hư hỏng phần đầu xe.
- Xe đạp bị hư hỏng phần khung xe.

Tang vật thu giữ:

- Xe mô tô BKS: 29C1-738.14.
- Xe đạp màu cam bạc.
- 01 đoạn Video ghi lại diễn biến vụ tai nạn giao thông.

Trong hơi thở và nước tiểu của Nguyễn Đức P, không có cồn và ma túy.

Kết quả khám nghiệm hiện trường như sau:

Đoạn đường nơi xảy ra tai nạn là đoạn đường thẳng, mặt đường được trải bê tông nhựa nhẵn, phẳng, có chiều rộng mặt đường là 12m70, là loại đường hai chiều được phân chia bằng vạch sơn đứt quãng màu vàng, phần đường theo hướng Hà Nội đi Hà Nam rộng 6m55, về hướng Hà Nội bên lề đường phải theo hướng Hà Nội đi Hà Nam có biển báo cấm dừng đỗ.

Hiện trường có hướng Đông tiếp giáp khu dân cư, hướng Tây tiếp giáp đường sắt Bắc Nam, hướng Nam là hướng đi Hà Nam, hướng Bắc là hướng đi Hà Nội.

Lấy cột biển báo chỉ dẫn hướng đi cầu Giẽ cấm bên lề đường phải theo hướng Hà Nội đi Hà Nam làm điểm mốc hiện trường và lấy mép đường bên phải theo hướng Hà Nội đi Hà Nam làm mép đường chuẩn.

Số 1: Vị trí vết trượt xước trên mặt đường, có chiều hướng từ Bắc sang [N](#), cuối vết nằm tại vị trí ống pô xe mô tô BKS: 29C1-738.14, tiếp xúc với mặt đường, vết có tổng diện (8m80 x 1cm), đo từ tâm đầu vết vào mép đường chuẩn là 4m80, đo từ tâm cuối vết vào mép đường chuẩn là 5m55.

Số 2: là vị trí xe mô tô BKS: 29C1-738.14, sau tai nạn đổ nằm nghiêng phải ở phần [đường H đi Hà Nam](#), đầu xe quay hướng Tây, đuôi xe quay hướng Đông, đo từ tâm đầu trục bánh trước vào mép đường chuẩn là 4m30, đo từ tâm đầu trục bánh sau vào mép đường chuẩn là 5m45, đo từ tâm đầu trục bánh sau đến tâm đầu vết 1 là 8m80.

Số 3: là vết máu loang có diện (40cm x 55cm), đo từ tâm vết đến mép đường chuẩn là: 3m92, đo từ tâm vết đến đầu trục bánh trước xe số 2 là 40cm.

Số 4: là vị trí xe đạp sau tai nạn đổ nằm nghiêng trái ở phần đường hướng Hà Nội đi Hà Nam, đầu xe quay hướng [Đ](#), đuôi xe quay hướng Tây, đo từ tâm đầu trục bánh trước vào mép đường chuẩn là: 4m30, đo từ tâm đầu trục bánh sau vào mép đường chuẩn là 3m15, đo từ tâm đầu trục bánh trước đến tâm vết 3 là 1m10.

Tại bản Kết luận giám định số 6475/KL-KTHS ngày 29/9/2025 của [Phòng K Công an T](#), kết luận:

- Dấu vết trên xe mô tô biển kiểm soát: 29C1-738.14:
- + Dấu vết trượt miết sơn trên diện (5x5,5)cm ở mặt ngoài bên phải đầu chắn bùn bánh trước xe, chiều hướng từ trước ra sau, từ trái sang phải (Ảnh 3 + 4 - Bản ảnh giám định) do va chạm với vật tày tạo ra.
- + Dấu vết trượt xước kim loại, cao su, nhựa ở mặt ngoài bên phải xe (tay phanh, đầu tay lái, ốp đỡ chân trước, ốp ống xả), chiều hướng từ trước ra sau, từ trên xuống dưới (Ảnh 5 => 8 - Bản ảnh giám định) do va chạm với vật tày cứng (dạng mặt đường) tạo ra.
- + Dấu vết còn lại trên phương tiện không đủ yếu tố giám định.
- Dấu vết trên xe đạp màu cam bạc:
- + Dấu vết trượt cong kim loại trên diện (12x2)cm ở mặt ngoài phía trước cang ngang bên trái nối với trục bánh sau xe đạp, chiều hướng từ trái sang phải (Ảnh 11 => 13 - Bản ảnh giám định) do va chạm với vật tày tạo ra.

- + Dấu vết còn lại trên phương tiện không đủ yếu tố giám định.
- Không xác định được dấu vết va chạm giữa xe mô tô biển kiểm soát: 29C1 - 738.14 và xe đạp màu cam bạc.

Tại bản Kết luận giám định tử thi số: 4506/KL-KTHS ngày 04/8/2025 của [Trung tâm P1](#), kết luận:

Các kết quả chính:

- Kết quả khám nghiệm:
 - + Vùng giữa cằm có vết rách ra, bờ mép nham nhở đóng vảy khô màu nâu.
 - + Mặt trước cẳng chân hai bên có rải rác các vết da đóng vảy khô màu nâu.
- Cẳng chân hai bên có khung cổ định xương bằng kim loại màu trắng.
- + Gia đình từ chối giải phẫu tử thi.

Kết luận:

- Nguyên nhân chết: Do chỉ khám ngoài, không giải phẫu tử thi nên không đủ cơ sở kết luận nguyên nhân chết của nạn nhân.

*** Giám định nguyên nhân chết qua hồ sơ:**

- Ngày 14/07/2025, Cơ quan điều tra ra quyết định trưng cầu giám định số A11678/QĐ-VPCQCSĐT, gửi [Trung tâm P1](#), yêu cầu giám định nguyên nhân tử vong của bà [Nguyễn Thị M1](#) qua hồ sơ bệnh án. Tại bản kết luận giám định số 52/53/KLTTHS-TTPY ngày 27/8/2025 của [Trung tâm P1](#), kết luận: Căn cứ Bản sao Bệnh án Ngoại số vào viện: 666382 của [Bệnh viện V](#) và Bản sao Bệnh án Ngoại Khoa số vào viện: 148442/25 của [Bệnh viện Đ1](#): Ngày 16/05/2025 nạn nhân [Nguyễn Thị M1](#), sinh năm 1941 bị chấn thương khung chậu nặng, gãy 2 xương cẳng chân hai bên, chấn thương ngực kín đã nứt mạch một số nhánh động mạch chậu 2 bên, mổ cố định xương chày 2 bên, điều trị hồi sức tích cực bệnh nhân ổn định ra viện ngày 16/06/2025. Nạn nhân tử vong tại nhà ngày 04/07/2025 (sau ra viện 18 ngày) không có hồ sơ tài liệu y tế trong thời gian bệnh nhân điều trị tại nhà nên không có đủ căn cứ để xác định nguyên nhân tử vong.

*** Giám định thương tích qua hồ sơ:**

Ngày 08/10/2025, Cơ quan điều tra ra quyết định trưng cầu giám định số E1397/QĐ-VPCQCSĐT, gửi [Trung tâm P1](#) yêu cầu giám định tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể của bà [Nguyễn Thị M1](#) qua hồ sơ bệnh án.

Tại bản Kết luận giám định số 1219 ngày 15/10/2025 của [Trung tâm P1](#) kết luận: Căn cứ Thông tư số 22/2019/TT-BYT ngày 28/8/2019 của [Bộ Y](#) quy định tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể sử dụng trong giám định pháp y, giám định pháp y tâm thần.

1. Các kết quả chính: (qua hồ sơ bệnh án):
 - 1.1. 01 vết thương trên mào chậu trái 4cm x 5cm: 02%
 - 1.2. Vết thương đầu: 01%
 - 1.3. Gãy cung bên xương sườn VIII-IX bên trái: 3,96%
 - 1.4. Gãy hai xương cẳng chân hai bên đã mổ cố định ngoại vi xương chày hai bên: 29,44%
 - 1.5. Vỡ cánh xương cùmg trái: 05%
 - 1.6. Vỡ xương cánh chậu trái: 16%
 - 1.7. Vỡ ngành chậu mu phải: 11%
 - 1.8. Vỡ ngành ngồi mu phải: 11%
 - 1.9. Vỡ ngành ngồi mu trái: 11%
 - 1.10. Vỡ thành trước trong ổ cối trái: 11%
 - 1.11. 01 vết thương mặt ngoài đùi phải 4cm x 5cm: 02%
 - 1.12. 02 dẫn lưu áp lực âm: 1,99%
 - 1.13. Vết thương vết mổ cẳng chân trái: 03%
 - 1.14. Vết thương vết mổ cẳng chân phải: 03%
 - 1.15. Tồn thương màng phổi trái: 03%
 - 1.16. Tồn thương nhánh nông động mạch chậu trong trái và nhánh động mạch chậu trong phải đã phẫu thuật nút mạch: 06%

2. Kết luận:

2.1. Tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể của [Nguyễn Thị M1](#) qua hồ sơ là: 73% (Bảy mươi ba phần trăm), áp dụng phương pháp cộng tại Thông tư số 22/2019/TT-BYT.

2.2. Kết luận khác:

- Cơ chế hình thành thương tích: Các tổn thương của [Nguyễn Thị M1](#) do vật tày, vật tày có cạnh gây ra.

Đối với ông [Nguyễn Đức M](#) (là chủ xe mô tô BKS: 29C1 - 738.14), quá trình điều tra xác định [Nguyễn Đức P](#) tự ý lấy xe mô tô BKS: 29C1 - 738.14 tham gia giao thông dẫn đến tai nạn giao thông. Ông [Nguyễn Đức M](#) không biết việc [P](#) lấy xe mô tô BKS: 29C1 - 738.14 tham gia giao thông, nên Cơ quan điều tra không đề cập xử lý là có căn cứ.

Đối với xe mô tô BKS: 29C1-738.14, qua điều tra xác định là của ông [Nguyễn Đức M](#). Cơ quan điều tra đã ra quyết định xử lý vật chứng bằng hình thức trả lại cho ông [Nguyễn Đức M](#) là có căn cứ.

Đối với chiếc xe đạp màu cam bạc, qua điều tra xác định là của bà [Nguyễn Thi M1](#). Cơ quan điều tra đã ra quyết định xử lý vật chứng bằng hình thức trả lại cho anh [Lê Đức T1](#) là người được gia đình bà [M1](#) ủy quyền đại diện cho bị hại.

Về dân sự: Các bên đã tự thỏa thuận giải quyết xong về dân sự. Đại diện cho gia đình nạn nhân [Nguyễn Thi M1](#) không yêu cầu bồi thường gì khác và có đơn xin miễn truy cứu trách nhiệm hình sự đối với [Nguyễn Đức P](#).

Tại bản cáo trạng số 39/CT- VKSKV11 ngày 24/03/2026 của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 11- Hà Nội truy tố bị cáo [Nguyễn Đức P](#) về hành vi “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” theo điểm a khoản 2 Điều 260 Bộ luật hình sự

Tại phiên tòa:

- Bị cáo [Nguyễn Đức P](#) thành khẩn khai nhận tội, thừa nhận bản cáo trạng truy tố các bị cáo là đúng và không kêu oan, chỉ mong Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt và xin được cải tạo ngoài xã hội.

- Người bào chữa cho bị cáo trình bày luận cứ với nội dung: Về tội danh và điều luật Viện kiểm sát nhân dân khu vực 11- Hà Nội viện dẫn truy tố bị cáo là đúng quy định của pháp luật. Kính mong Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo [P](#) dưới mức thấp nhất của Đại diện Viện kiểm sát đề nghị vì bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, phạm tội lần đầu, nhân thân chưa có tiền án tiền sự, gia đình bị cáo thuộc hộ cận nghèo, sau khi phạm tội bị cáo và gia đình đã đưa người bị nạn đi cấp cứu, bị hại cũng có một phần lỗi, đại diện hợp pháp của bị hại đã được bị cáo bồi thường và có đơn đề nghị xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm a, b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự để giảm nhẹ hình phạt và cho bị cáo được cải tạo ngoài xã hội.

Do bị cáo thuộc hộ cận nghèo nên đề nghị Hội đồng xét xử miễn án phí

- Đại diện hợp pháp của bị hại là anh [Lê Đức T1](#) vắng mặt và có đơn đề nghị xét xử vắng mặt nên HĐXX quyết định xét xử vắng mặt anh [T1](#) theo Điều 292 Bộ luật tố tụng hình sự

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 11- Hà Nội duy trì công tố tại phiên tòa, sau khi phân tích đánh giá tính chất, mức độ hành vi phạm tội, nhân thân của bị cáo, xem xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ. Viện kiểm sát nhân dân khu vực [A- Hà Nội](#) đề nghị như sau:

Áp dụng điểm a khoản 2 Điều 260, điểm a, b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 65 Bộ luật hình sự

Xử phạt [Nguyễn Đức P](#) 36 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 60 tháng

Giao bị cáo về chính quyền địa phương giám sát giáo dục trong thời gian thử thách

Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng

Về trách nhiệm dân sự: Không xem xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1]. Về hành vi tố tụng của Cơ quan CSĐT- [Công an thành phố H](#), Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân khu vực 11- Hà Nội, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên toà, bị cáo, đại diện bị hại không có ý kiến gì hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Xét thấy lời khai của bị cáo [P](#) tại phiên toà hôm nay phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, lời khai đại diện bị hại, lời khai của những người tham gia tố tụng khác, phù hợp với biên bản khám nghiệm hiện trường, bản ảnh, kết luận giám định cùng với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án cũng như nội dung bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân khu vực 11- Hà Nội

Hội đồng xét xử có đầy đủ cơ sở kết luận: Khoảng 07 giờ 10 phút ngày 16/05/2025, tại Km192 + 130 [Quốc lộ A](#), địa phận [xã T, TP Hà Nội](#), [Nguyễn Đức P](#) điều khiển xe mô tô BKS : 29C1-738.14 (không có giấy phép lái xe theo quy định) đi trên đường theo hướng [T đi P](#). Do điều khiển xe mô tô thiếu chú ý quan sát nên đã không phát hiện ra bà [Nguyễn Thị M1](#) đang dắt xe đạp đi qua đường vi phạm khoản 1 và khoản 28 Điều 9, điểm a khoản 3 Điều 12 Luật Trật tự, an toàn giao thông đường bộ. Khi bà [M1](#) dắt xe đạp còn cách vạch sơn giữa đường khoảng 1,5m thì xe mô tô do [P](#) điều khiển đâm vào bà [M1](#) và phần giữa khung bên trái xe đạp gây tai nạn giao thông. Hậu quả: Gây thương tích 73% cho bà [M1](#). Sau khi điều trị ổn định bà [M1](#) được xuất viện và đến ngày 04/07/2025 tử vong tại nhà.

Hành vi của bị cáo [P](#) đã phạm tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”. Tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm a khoản 2 Điều 260 Bộ

luật hình sự. Do đó Viện kiểm sát nhân dân khu vực 11- Hà Nội đưa ra các chứng cứ buộc tội và truy tố bị cáo [Nguyễn Đức P](#) với tội danh “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” theo điểm a khoản 2 Điều 260 Bộ luật hình sự là có căn cứ và phù hợp với quy định của pháp luật.

Xét về lỗi trong vụ án này, Hội đồng xét xử nhận thấy: Đây là lỗi hỗn hợp, bị hại là bà [Nguyễn Thị M1](#) cũng có một phần lỗi là khi đi qua đường không có tín hiệu bằng tay theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 30 Luật trật tự, an toàn giao thông đường bộ. Nguyên nhân dẫn đến bà [M1](#) tử vong không phải hoàn toàn do bị cáo [P](#) gây ra.

[3]. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội xâm phạm đến trật tự an toàn giao thông đường bộ, gây thiệt hại về sức khỏe, tính mạng, tài sản cho người tham gia giao thông khác do đó cần phải áp dụng mức hình phạt tù tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo mới có tác dụng giáo dục, cải tạo, răn đe và đấu tranh phòng ngừa chung

[4]. Tuy nhiên khi lượng hình, Hội đồng xét xử xét thấy tại Cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, phạm tội lần đầu, nhân thân chưa có tiền án tiền sự, sau khi phạm tội bị cáo và gia đình đã đưa người bị nạn đi cấp cứu, bị hại cũng có một phần lỗi, đại diện bị hại đã được bị cáo bồi thường, khắc phục hậu quả, đại diện bị hại có đơn đề nghị xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Do đó bị cáo được hưởng những tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm a, b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự và Nghị quyết số 04/2025/NQ- HĐTP của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao ngày 30/09/2025 để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo

[5]. Xét bị cáo [P](#) có nơi cư trú rõ ràng, nhân thân chưa có tiền án, tiền sự, lần đầu tiên bị đưa ra xét xử, gia đình bị cáo thuộc hộ cận nghèo, mẹ bị cáo là bà [Nguyễn Thị H](#) đang mắc bệnh ung thư, hiện đang phải điều trị tại [Bệnh viện U](#) nên không nhất thiết phải cách ly bị cáo khỏi xã hội mà cho bị cáo được cải tạo ngoài xã hội dưới sự giám sát của chính quyền địa phương cũng đủ tác dụng giáo dục bị cáo trở thành người có ích cho xã hội và cũng không ảnh hưởng đến công cuộc đấu tranh phòng chống tội phạm, phù hợp với quy định tại Điều 65 Bộ luật hình sự và Nghị quyết số 01/2022/NQ- HĐTP của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao ngày 15/04/2022 thể hiện sự khoan hồng của pháp luật.

[6]. Về hình phạt bổ sung: Không xem xét

[7]. Về trách nhiệm dân sự: Không xem xét.

[8]. Về án phí: Miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo [P](#).

[9]. Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật

Đại diện Viện kiểm sát đề nghị áp dụng mức hình phạt tù nhưng cho hưởng án treo, không áp dụng hình phạt bổ sung, về trách nhiệm dân sự phù hợp với quy định của pháp luật nên được chấp nhận

Luận cứ bào chữa của người bào chữa cho bị cáo phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố: Bị cáo [Nguyễn Đức P](#) phạm tội: “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”

- Áp dụng điểm a khoản 2 Điều 260, điểm a, b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật hình sự; Nghị quyết số 01/2022/NQ- HĐTP của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao ngày 15/04/2022; Nghị quyết số 04/2025/NQ- HĐTP của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao ngày 30/09/2025

- Áp dụng Luật trật tự, an toàn giao thông đường bộ.

Xử phạt [Nguyễn Đức P](#) 36 (Ba mươi sáu) tháng tù nhưng cho hưởng án treo thời gian thử thách 60 (Sáu mươi) tháng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo [Nguyễn Đức P](#) về [UBND xã T](#), [TP](#) . giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng

- Áp dụng Điều 135, Điều 331, Điều 332 và Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự.

- Áp dụng điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Về trách nhiệm dân sự: Không xem xét.

Về án phí: Miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo [Nguyễn Đức P](#)

Án xử công khai sơ thẩm, bị cáo có mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Đại diện hợp pháp của bị hại là anh [Lê Đức T1](#) vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày được tổng đạt bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- TAND TP HN;
- Công an TP. Hà Nội
- VKSND khu vực 11- Hà Nội,
- Phòng THADS khu vực 11- Hà Nội
- Thi hành án hình sự;
- UBND xã Thường Tín, TP. Hà Nội
- Bị cáo; đại diện bị hại
- Lưu hồ sơ vụ án; VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

Thẩm Phán – Chủ tọa phiên tòa

Trần Tự Hiếu